

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4,0		6,0	6,0		
1	1213240024	Phạm Nguyễn Thế Anh	26/04/1996	01YS14B1	7,0	7,0	7,0		8,0		7,6	Đạt
2	1213240031	Lê Trần Hoài Anh	14/07/1989	01YS14B1	7,5	8,0	7,8		10,0		9,1	Đạt
3	1213180021	Huỳnh Thanh Đại	30/12/1980	01YS14B1	7,5	8,0	7,8		9,0		8,5	Đạt
4	1213240052	Nguyễn Duy Khá	12/02/2003	01YS14B1	7,0	7,0	7,0		8,0		7,6	Đạt
5	1213180015	Trần Thị Thu Quyên	20/11/1986	01YS14B1	7,5	7,5	7,5		10,0		9,0	Đạt
6	1213240030	Huỳnh Thanh Hạnh Sơn	06/01/2001	01YS14B1	7,5	7,0	7,2		8,0		7,7	Đạt
7	1213180027	Nguyễn Viễn Thông	20/8/1990	01YS14B1	8,0	8,0	8,0		10,0		9,2	Đạt
8	1213360060	Nguyễn Hồng Thái	21/09/1988	01YS14D1	7,5	7,0	7,2		9,0		8,3	Đạt
9	1213360122	Trần Quốc Vũ	10/02/1982	01YS14D1	8,0	7,5	7,7		10,0		9,1	Đạt
10	1213180020	Hạ Trần Vũ	17/3/1996	01YS14B1	7,0	7,5	7,3		10,0		8,9	Đạt
10	1203360181	Huỳnh Thị Khánh Nhung	16/08/1992	01YS14B1	7,5	8,0	7,8		9,0		8,5	Đạt